Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 68/2026/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. BM-01-TTPTN: Văn bản đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

2. BM-02-TTPTN: Thuyết minh đề xuất phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm.

3. BM-03-TTPTN: Biên bản mở hồ sơ, rà soát tính hợp lệ hồ sơ đề xuất trung tâm/phòng thí nghiệm.

4. BM-04-TTPTN: Giấy ủy quyền.

5. BM-05-TTPTN: Phiếu nhận xét đề xuất của thành viên Hội đồng.

6. BM-06-TTPTN: Biên bản kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức dự kiến quản lý, vận hành.

7. BM-07A-PTN: Phiếu đánh giá, chấm điểm đề xuất phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

8. BM-07B-TTNCTN: Phiếu đánh giá, chấm điểm đề xuất trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia.

9. BM-08-TTPTN: Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đề xuất.

10. BM-09-TTPTN: Biên bản họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ đề xuất trung tâm, phòng thí nghiệm.

11. BM-10-TTPTN: Thông báo kết quả đánh giá, lựa chọn đề xuất.

12. BM-11-TTPTN: Bản giải trình, tiếp thu và hoàn thiện đề xuất.

13. BM-12-TTPTN: Quyết định phê duyệt danh mục đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

BM-01-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /… V/v …	*Hà Nội, ngày tháng năm 202..*

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM QUỐC GIA, PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược" và Thông báo số …/TB-BKHCN ngày …/…/20… của Bộ Khoa học và Công nghệ, căn cứ nhu cầu nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm thực tế, *[Tên Cơ quan đề xuất]* đề xuất như sau:

1. Danh mục đề xuất trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia kèm theo công văn này.

2. Xác nhận và cam kết:

- Đã rà soát hạ tầng hiện có thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm đề xuất đúng mục tiêu làm chủ công nghệ chiến lược, không trùng lặp và đã sắp xếp đúng thứ tự ưu tiên.

- Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành có tư cách pháp nhân hợp pháp; thông tin, số liệu trong hồ sơ trung thực, chính xác và thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình kiểm tra thực tế, đánh giá, lựa chọn và tổ chức triển khai thực hiện sau khi Danh mục được phê duyệt.

3. Hồ sơ gửi kèm

a) Danh mục đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia;

b) Thuyết minh từng đề xuất theo BM-02-TTPTN;

c) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý theo quy định của pháp luật của tổ chức dự kiến quản lý, vận hành;

d) Các tài liệu khác (nếu có):….

Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổ chức đánh giá, lựa chọn theo quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - …; - Lưu: VT, … .	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ XUẤT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

DANH MỤC ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM, PHÒNG THÍ NGHIỆM

(Kèm theo Công văn số .../... ngày ... tháng ... năm ... của [tên cơ quan đề xuất])

TT ưu tiên	Tên trung tâm phòng thí nghiệm đề xuất	Đơn vị dự kiến quản lý, vận hành	Thời gian dự kiến đầu tư
I. Tên trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia			
1	…	…	…
2	…	…	…
…	**…**	…	…
II. Tên phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia			
....			

Tổng số: … đề xuất; trong đó: … trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia và … phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

Ghi chú:

1. Tên đề xuất ghi rõ loại hình trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia hoặc phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

2. Nội dung dự kiến đầu tư nêu khái quát các hạng mục chính cần đầu tư mới hoặc nâng cấp, không yêu cầu liệt kê thiết bị chi tiết.

3. Thời gian dự kiến đầu tư ghi năm bắt đầu và năm hoàn thành.

4. Thông tin chi tiết được trình bày tại BM-02-TTPTN.

BM-02-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN *[..TRUNG TÂM/PHÒNG THÍ NGHIỆM..]*

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề xuất: ……
2. Cơ quan đề xuất: ……
Địa chỉ: ……..
Điện thoại: … Email: … Website: …
3. Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……..
Mã định danh (nếu có): …
Địa chỉ: ……..
Điện thoại: … Email: … Website: …
4. Tổ chức phối hợp (nếu có): ……
5. Người đứng đầu dự kiến: ……
Đơn vị công tác: ……
Chức vụ: … Học hàm, học vị: …
Điện thoại: … Email: …
6. Địa điểm dự kiến: ……..
7. Phương thức hình thành: □ Hình thành mới □ Nâng cấp
8. Thời gian thực hiện đầu tư: từ năm … đến năm …
9. Tổng kinh phí đề xuất: …… triệu đồng
- Ngân sách nhà nước: …… triệu đồng
- Ngoài ngân sách nhà nước: …… triệu đồng
10. Công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược: ……..

(Lĩnh vực công nghệ chiến lược theo danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).

B. LUẬN GIẢI MỤC TIÊU VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM/PHÒNG THÍ NGHIỆM

1. Sự cần thiết phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm

(Luận giải sự cần thiết phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm ở cấp quốc gia trên cơ sở yêu cầu giải quyết bài toán lớn, nhu cầu hình thành năng lực nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược; khả năng đáp ứng của hệ thống trung tâm/phòng thí nghiệm hiện có; sự cần thiết đầu tư tập trung, tránh trùng lặp, phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng nghiên cứu, dùng chung…)

……..

2. Bài toán lớn cần giải quyết

(Xác định bài toán lớn của quốc gia, ngành, lĩnh vực mà trung tâm/phòng thí nghiệm hướng tới giải quyết; làm rõ những vấn đề khoa học, công nghệ trọng yếu, yêu cầu phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg, Quyết định số 808/QĐ-TTg...); ý nghĩa của việc giải quyết bài toán đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực và tự chủ công nghệ quốc gia…)

……

3. Mục tiêu phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm

(Xác định mục tiêu tổng quát và các mục tiêu chủ yếu của việc phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm; định hướng hình thành năng lực nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược nhằm giải quyết bài toán lớn đã xác định; vai trò của trung tâm/phòng thí nghiệm trong phát triển công nghệ chiến lược, nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia…)

……

4. Hiệu quả dự kiến của việc đầu tư phát triển trung tâm/phòng thí nghiệm

(Thuyết minh làm rõ hiệu quả tổng thể của trung tâm/phòng thí nghiệm sau đầu tư; làm rõ giá trị gia tăng về năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, khả năng tự chủ công nghệ ở cấp quốc gia so với hiện trạng; hiệu quả khai thác, sử dụng chung hạ tầng; tác động lâu dài đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh... Dự kiến các chỉ tiêu định lượng để đánh giá hiệu quả tổng thể của trung tâm/phòng thí nghiệm)

……

C. NỘI DUNG THUYẾT MINH THEO CÁC NHÓM TIÊU CHÍ

(Thuyết minh bám sát các tiêu chí tại Điều 5 và BM-07A-PTN hoặc BM-07B-TTNCTN ban hành kèm theo Thông tư này; làm rõ căn cứ, năng lực thực hiện, tính khả thi và tài liệu chứng minh tại các mục tương ứng, đối chiếu với phụ biểu lý lịch khoa học và kinh nghiệm chuyên môn).

I. NHÀ KHOA HỌC VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU

(Người đứng đầu dự kiến và thành viên nhóm khai lý lịch tại phụ biểu kèm theo thuyết minh này)

1. Năng lực người đứng đầu dự kiến

(Trình bày khái quát về năng lực và định hướng nghiên cứu chính...)

……

Bảng tổng hợp thành tích KH&CN của người đứng đầu dự kiến đối với phòng thí nghiệm (05 năm gần nhất)

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Số lượng
1	Bài báo quốc tế uy tín Q1/Q2 (liên quan trực tiếp)	..... bài
2	Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp văn bằng bảo hộ	..... bằng
3	Chủ trì nhiệm vụ KH,CN&ĐMST của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên	..... nhiệm vụ

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Số lượng
4	Giải thưởng KH&CN cấp quốc gia hoặc quốc tế	..... giải
5	Hướng dẫn chính nghiên cứu sinh đã được cấp bằng	..... NCS
6	Tổng số năm kinh nghiệm lãnh đạo đơn vị có hoạt động nghiên cứu	…..năm

Bảng tổng hợp thành tích KH&CN của người đứng đầu dự kiến đối với trung tâm (05 năm gần nhất)

STT	Chỉ tiêu đánh giá	Số lượng
1	Bài báo quốc tế uy tín WoS/Scopus (liên quan trực tiếp)	..... bài
2	Văn bằng sở hữu trí tuệ được bảo hộ	..... bằng
3	Chủ trì nhiệm vụ KH,CN&ĐMST của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên	..... nhiệm vụ
4	Số phương pháp thử nghiệm đã tham gia xây dựng, được ban hành theo TCVN hoặc ĐLVN	..... phương pháp
5	Tổng số năm kinh nghiệm lãnh đạo đơn vị có hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định	…. năm
6	Chủ trì xây dựng / chủ trì vận hành phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025	…/… phòng

2. Năng lực nhóm nghiên cứu

(Trình bày khái quát về năng lực và định hướng nghiên cứu chính của nhóm nghiên cứu…)

……

Tổng hợp thành tích KH&CN, mạng lưới hợp tác và đào tạo của nhóm cho phòng thí nghiệm (05 năm gần nhất):

STT	Chỉ tiêu năng lực nhóm nghiên cứu	Kết quả đạt được
1	Tổng số bài báo quốc tế Q1/Q2 liên quan trực tiếp (05 năm qua)	..... bài
2	Tổng số bằng độc quyền sáng chế đã được cấp văn bằng bảo hộ	..... bằng
3	Số nhiệm vụ KH&CN của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên đã chủ trì/tham gia chính	..... nhiệm vụ
4	Chuyên gia nước ngoài tham gia thực tế vào hoạt động nghiên cứu của nhóm	..... chuyên gia

STT	Chỉ tiêu năng lực nhóm nghiên cứu	Kết quả đạt được
5	Hợp tác nghiên cứu chính thức với tổ chức ngoài nước	..... đối tác
6	Hợp tác nghiên cứu chính thức với tổ chức trong nước	..... đối tác
7	Số nghiên cứu sinh do thành viên nhóm hướng dẫn chính đã được cấp bằng	..... NCS
8	Số lượng tiến sĩ/giáo sư/phó giáo sư	… tiến sĩ/ … giáo sư/ … phó giáo sư

Tổng hợp thành tích KH&CN, mạng lưới hợp tác và đào tạo của nhóm cho trung tâm (05 năm gần nhất):

STT	Chỉ tiêu năng lực nhóm nghiên cứu	Kết quả đạt được
1	Tổng số bài báo quốc tế WoS/Scopus liên quan trực tiếp (05 năm gần nhất)	..... bài
2	Văn bằng sở hữu trí tuệ được bảo hộ	..... bằng
3	Số nhiệm vụ KH&CN của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên đã chủ trì/tham gia chính, có doanh nghiệp đối ứng	..... nhiệm vụ
4	Chuyên gia nước ngoài tham gia thực tế vào hoạt động nghiên cứu của nhóm	..... chuyên gia
5	Hợp tác nghiên cứu chính thức với tổ chức ngoài nước	..... đối tác
6	Hợp tác nghiên cứu chính thức với tổ chức trong nước	..... đối tác
7	Số thạc sĩ/tiến sĩ do thành viên nhóm hướng dẫn chính đã được cấp bằng	..... thạc sĩ/tiến sĩ
8	Số lượng tiến sĩ của nhóm	…

Phân công cơ cấu và vai trò chuyên môn của nhóm nghiên cứu dự kiến:

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức (Cơ hữu/Phối hợp)	Vai trò dự kiến trong nhóm
1	Nguyễn Văn A	…	…	…	Trưởng nhóm nghiên cứu...

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức (Cơ hữu/Phối hợp)	Vai trò dự kiến trong nhóm
2	Trần Thị B	…	…	…	Thành viên chính
3	Lê Văn C	…	…	…	Thành viên chính
4	…	…	…	…	Cố vấn khoa học quốc tế...
5	…	…	…	…	…

II. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU VÀ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC[1]

1. Định hướng nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm

(Xác định danh mục và phạm vi các nhiệm vụ nghiên cứu, giải mã, phát triển công nghệ, thử nghiệm, đo kiểm… mà trung tâm/phòng thí nghiệm sẽ triển khai để trực tiếp giải quyết bài toán lớn nêu tại Mục 2 Phần B; làm rõ tính cấp thiết về mặt khoa học - công nghệ và tính khả thi của từng nhiệm vụ).

……

2. Mục tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện

- Mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể (làm chủ công nghệ lõi, quy trình công nghệ gì…):

……

- Xây dựng các gói công việc và mốc đánh giá[2]:

Mốc đánh giá	Gói công việc	Tiến độ	Kết quả đầu ra trong mốc đánh giá
M1	Gói công việc 1:…. Gói công việc 2:…. ….	Tháng/năm – tháng/năm	
M2	Gói công việc:…. ….	Tháng/năm – tháng/năm	
…	…		

3. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

(Luận giải rõ phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm và kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng gói công việc; so sánh với các phương pháp tương tự và làm rõ tính ưu

[1] Mục 2,3,4,5 trình bày cho từng nhiệm vụ để giải quyết bài toán nêu tại mục 1

[2] Tham khảo Thông tư số 48/2026/TT-BKHCN ngày 01/8/2026 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về nội dung gói công việc và mốc đánh giá.

việt của phương pháp sử dụng; đối với trung tâm, làm rõ yêu cầu thử nghiệm, đo kiểm cần giải quyết)

……

4. Kết quả đầu ra và chỉ tiêu kỹ thuật

4.1. Sản phẩm, chỉ tiêu đánh giá

Làm rõ sản phẩm chính của nhiệm vụ, gồm: Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm; đơn vị đo; mức chất lượng cần đạt theo tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài; Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra; tỷ lệ nội địa hóa.

……

4.2. Công nghệ lõi

Làm rõ các công nghệ lõi tạo ra hoặc cần làm chủ.

……

4.3. Sở hữu trí tuệ

Làm rõ đối tượng sở hữu trí tuệ được hình thành.

……

4.4. Công bố khoa học

Nêu công bố khoa học, gồm: Bài báo; sách chuyên khảo và các sản phẩm khác; số lượng; yêu cầu khoa học cần đạt.

……

4.5. Kết quả tham gia đào tạo sau đại học

Nêu kết quả tham gia đào tạo sau đại học (nếu có): Cấp đào tạo, số lượng, chuyên ngành đào tạo.

……

5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả

(Kế hoạch ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; Nêu tổ chức, doanh nghiệp có văn bản cam kết, tham gia nhiệm vụ hoặc đóng góp kinh phí, nhân lực, thiết bị; Dự kiến đơn vị tiếp nhận, khách hàng mục tiêu…)

……

III. KHOẢNG TRỐNG NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG

1. Nhu cầu đầu tư và phát triển hạ tầng

(Đánh giá hiện trạng trang thiết bị hiện có và phân tích, đánh giá sự cần thiết bổ sung các trang thiết bị mới…)

……

Bảng danh sách các thiết bị chính dự kiến cần bổ sung

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Dự toán (triệu đồng)
1	Thiết bị A	….	….	Phục vụ Gói công việc…	.....
2	Thiết bị B	….	….	Phục vụ Gói công việc…	.....
...	….	….	….	….	.....

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông số kỹ thuật chính	Mục đích sử dụng	Dự toán (triệu đồng)
	TỔNG CỘNG KINH PHÍ THIẾT BỊ				**.....**

2. Điều kiện hạ tầng lắp đặt thiết bị

(Thuyết minh làm rõ mặt bằng, diện tích, quyền sử dụng, hạ tầng kỹ thuật và hệ thống phụ trợ; phân biệt điều kiện đã có và cần chuẩn bị, thời điểm sẵn sàng và sự phù hợp với tiến độ đầu tư…)

……

3. Lộ trình đầu tư và đáp ứng các yêu cầu vận hành

a) Lộ trình mua sắm, lắp đặt, chạy thử và hiệu chuẩn thiết bị:

(Nêu rõ các mốc tiến độ đầu tư và đưa vào vận hành của thiết bị theo lộ trình...)

……

b) Phương án bảo đảm an toàn chuyên ngành, PCCC và bảo vệ môi trường:

(Nêu rõ các phương án, giải pháp đáp ứng yêu cầu về an toàn chuyên ngành, PCCC và bảo vệ môi trường tương ứng với lĩnh vực hoạt động)

……

IV. NGUỒN LỰC VÀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH

1. Kinh phí đầu tư, vận hành

(Làm rõ căn cứ dự kiến kinh phí đầu tư từng hạng mục, chi phí thực hiện nhiệm vụ và chi phí vận hành trong 05 năm đầu: Điện nước, hóa chất, vật tư tiêu hao, đào tạo…)

……

STT	Nội dung khoản chi	Tổng cộng	NSNN đề nghị	Vốn đối ứng của đơn vị	Vốn huy động khác
1	Chi đầu tư thiết bị	.....	.....	.....	.....
2	Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN làm chủ công nghệ chiến lược	.....	.....	.....	.....
3	Chi vận hành, bảo trì, vật tư tiêu hao, hóa chất trong 05 năm đầu	.....	.....	.....	.....
4	Chi đào tạo	.....	.....	.....	.....
	.....				
	TỔNG CỘNG KINH PHÍ (Đơn vị: Triệu đồng)	**.....**	**.....**	**.....**	**.....**

2. Nhân lực vận hành và tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật

(Thuyết minh phương án bố trí nhân lực vận hành các hệ thống, nhóm thiết bị; phương án tổ chức vận hành, cung cấp dịch vụ kỹ thuật nhằm bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng, trang thiết bị...)

……

3. Hệ thống quản lý chất lượng

(Trình bày lộ trình xây dựng, áp dụng và đăng ký công nhận năng lực theo ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn chuyên ngành tương ứng với phạm vi hoạt động; phương án duy trì)

……

4. Bảo trì, bảo dưỡng và duy trì năng lực hạ tầng

(Thuyết minh làm rõ kế hoạch và chu kỳ bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn hoặc kiểm định; phương án xử lý sự cố, khôi phục hoạt động…)

……

V. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, LIÊN KẾT, ĐÀO TẠO VÀ KHAI THÁC DÙNG CHUNG

1. Mô hình quản trị

(Thuyết minh làm rõ mô hình tổ chức quản lý, vận hành)

……

2. Phương án khai thác dùng chung

(Làm rõ đối tượng sử dụng, phạm vi hạ tầng được dùng chung, phương thức đăng ký, điều phối và căn cứ về nhu cầu, quy mô hoặc thời gian sử dụng: Tỷ lệ thời gian mở dùng chung; Giải pháp chuyển đổi số quản lý và khả năng kết nối; Cơ chế xác định chi phí sử dụng thiết bị…)

……

3. Phương án liên kết nghiên cứu và đào tạo nhân lực

(Làm rõ phương án liên kết nghiên cứu với viện – trường – doanh nghiệp trong và ngoài nước; phương án liên kết đào tạo sau đại học…)

……

……, ngày …… tháng …… năm ……

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ biểu kèm theo thuyết minh

LÝ LỊCH KHOA HỌC VÀ KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

Dành cho người đứng đầu dự kiến/thành viên nhóm

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DỰ KIẾN: ☐

THÀNH VIÊN NHÓM: ☐

1. Họ và tên:

2. Ngày/tháng/năm sinh: Nam/Nữ:

3. Số định danh cá nhân/CCCD:

4. Học hàm: Năm được phong học hàm:

Học vị: Năm đạt học vị:

5. Điện thoại: E-mail:

6. Địa chỉ:

7. Lĩnh vực nghiên cứu: ...

8. Ngoại ngữ sử dụng: ...

9. Quá trình đào tạo

Bậc đào tạo	***Nơi đào tạo***	**Chuyên ngành**	**Năm tốt nghiệp**
Đại học			
Thạc sỹ			
Tiến sỹ			
Sau tiến sỹ			

10. Quá trình công tác

Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	***Vị trí công tác***	**Tổ chức công tác**	**Địa chỉ Tổ chức**

11. Các công trình công bố chủ yếu

(liệt kê các công trình tiêu biểu, phân loại Q1/Q2, Web of Science/Scopus, đã công bố liên quan đến lĩnh vực đề xuất trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (*bài báo, công trình...*)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (*tên tạp chí, nhà xuất bản, phân loại*)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng bảo hộ (liệt kê các văn bằng bảo hộ: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng... liên quan đến lĩnh vực đề xuất)

TT	Tên, số, nội dung văn bằng bảo hộ	Năm cấp văn bằng

13. ***Kết quả ứng dụng, chuyển giao***

(liên quan đến lĩnh vực đề xuất)

STT	***Nội dung ứng dụng, chuyển giao***	Chủ trì/tham gia	Địa chỉ, giá trị thực hiện

14. Các nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đã chủ trì hoặc tham gia

(trong 5 năm gần đây)

Tên nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đã chủ trì	**Thời gian** *(bắt đầu - kết thúc)*	**Thuộc Chương trình** *(nếu có)*	**Tình trạng** *(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)*
Tên nhiệm vụ KH,CN&ĐMST đã tham gia	**Thời gian** *(bắt đầu - kết thúc)*	**Thuộc Chương trình** *(nếu có)*	**Tình trạng** *(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)*

15. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ *(trong 5 năm gần nhất)*

TT	**Hình thức và nội dung giải thưởng**	**Năm tặng thưởng**

16. Đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ (nêu rõ vai trò hướng dẫn chính, kết quả trong 05 năm gần nhất)

TT	**Họ tên người được hướng dẫn (thạc sĩ/tiến sĩ)**	**Năm được cấp bằng**	**Minh chứng**	**Ghi chú**

17. Liên kết hợp tác với chuyên gia, tổ chức trong và ngoài nước (kết quả trong 05 năm gần nhất)

TT	**Họ tên chuyên gia/tổ chức**	**Địa chỉ**	**Nội dung hợp tác**	**Kết quả và minh chứng**
I	**Chuyên gia**			
1				
II	**Tổ chức trong nước**			
1				
III	**Tổ chức ngoài nước**			
1				

18. CAM KẾT CỦA NGƯỜI KÊ KHAI

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai

……., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM-03-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ, RÀ SOÁT TÍNH HỢP LỆ
HỒ SƠ ĐỀ XUẤT TRUNG TÂM/PHÒNG THÍ NGHIỆM
(Theo Cơ quan đề xuất)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Căn cứ thực hiện: Thông báo số ... ngày .../.../...
2. Tên cơ quan đề xuất: ……., Tại Công văn số: ……..
3. Thời điểm thực hiện: Bắt đầu lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ....
4. Thành phần tham dự:

- ……..

II. TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Tổng số hồ sơ tiếp nhận: ... hồ sơ.
2. Phương thức nộp:

- Qua Trục liên thông văn bản quốc gia: ... hồ sơ.
- Nộp trực tiếp: ... hồ sơ.
- Qua dịch vụ bưu chính: ... hồ sơ.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT TÍNH HỢP LỆ

STT	Tên đề xuất	Kết quả rà soát	Lý do không hợp lệ
1		□ Hợp lệ □ Không hợp lệ	
2		□ Hợp lệ □ Không hợp lệ	
	……..		

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ cùng ngày và được các thành viên ký xác nhận.

……, ngày …… tháng …… năm ……

THÀNH PHẦN MỞ HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM-04-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, hồ sơ và trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm 20... của ... về việc thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm và Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế.

Hôm nay, ngày … tháng … năm …, chúng tôi gồm có:

I. BÊN ỦY QUYỀN

1. Họ và tên: … Số điện thoại: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: ...
3. Học hàm, học vị: ...
4. Đơn vị công tác: ...
5. Địa chỉ: ...
6. Số căn cước: ... Nơi cấp: ... Ngày cấp: ...

II. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Họ và tên: … Số điện thoại: …
2. Ngày, tháng, năm sinh: ...
3. Học hàm, học vị: ...
4. Đơn vị công tác: ...
5. Địa chỉ: ...
6. Số căn cước: ... Nơi cấp: ... Ngày cấp: ...

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Tôi ủy quyền cho Ông/Bà: ..., Phó Chủ tịch Hội đồng đánh giá, lựa chọn phòng thí nghiệm, trung tâm (sau đây gọi là Hội đồng) được thành lập theo Quyết định số .../QĐ-... ngày ... tháng ... năm 20... của ..., thay mặt tôi chủ trì phiên họp của Hội đồng ngày .../.../... khi tôi không thể tham dự; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người chủ trì phiên họp theo quy định tại Thông tư số …/2026/TT-BKHCN.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đối với phiên họp nêu trên và chấm dứt khi phiên họp kết thúc hoặc có văn bản chấm dứt việc ủy quyền trước thời điểm đó.

IV. CAM KẾT

1. Bên ủy quyền cam kết việc ủy quyền được thực hiện đúng quy định của Thông tư số …/2026/TT-BKHCN và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung ủy quyền.

2. Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đúng nội dung được ủy quyền theo quy định của Thông tư số …/2026/TT-BKHCN và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

……, ngày …… tháng …… năm ……

Bên ủy quyền	**Bên được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

BM-05-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Tên đề xuất: ……

Loại hình: ☐ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

☐ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

Cơ quan đề xuất: ……
Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……
Thành viên Hội đồng: …; cơ quan công tác: …

Vai trò: ☐ Ủy viên phản biện ☐ Thành viên Hội đồng

Nhận xét, đánh giá theo loại hình và các tiêu chí tương ứng quy định tại BM-07A-PTN hoặc BM-07B-TTNCTN:

I. Nhà khoa học và nhóm nghiên cứu

……

II. Nhiệm vụ nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược

……

III. Khoảng trống năng lực và phát triển hạ tầng đối với trung tâm/phòng thí nghiệm

……

IV. Nguồn lực và quản lý, vận hành

……

V. Mô hình quản trị, liên kết, đào tạo và khai thác dùng chung

……

Ý KIẾN, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

……

……, ngày …… tháng …… năm ……
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BM-06-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ
Cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức dự kiến quản lý, vận hành

I. THÔNG TIN

Tên đề xuất: ……

Loại hình: ☐ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

☐ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

Cơ quan đề xuất: ……

Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

Thực hiện Quyết định số … ngày …/…/… của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổ chuyên gia đã tiến hành kiểm tra thực tế tại: …

Thời gian bắt đầu: …h… ngày tháng năm

Tổ chuyên gia gồm:

1. …, Tổ trưởng

2. …;

Đã làm việc với cơ quan đề xuất, tổ chức dự kiến quản lý, vận hành và các đơn vị liên quan, gồm:

1. …;

2. …;

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

(Ghi kết quả kiểm tra thực tế so với thông tin hồ sơ đề xuất)

……

III. Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Ý kiến chi tiết của các thành viên tại Phụ lục kèm theo Biên bản)

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

……

Biên bản ghi nhận kiểm tra thực tế về cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính đối với tổ chức dự kiến quản lý, vận hành kết thúc hồi … giờ … cùng ngày, được lập thành … bản có giá trị pháp lý như nhau và đã được đọc cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và đại diện các bên ký tên dưới đây./.

Thư ký Tổ chuyên gia	**Tổ trưởng Tổ chuyên gia**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Thành viên Tổ chuyên gia

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Đại diện đơn vị liên quan

Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành	**Cơ quan đề xuất**
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

Phụ lục

Ý kiến của các thành viên và các bên liên quan

(Kèm theo Biên bản kiểm tra thực tế của Tổ chuyên gia)

.....
.....
.....

BM-07A-PTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỀ XUẤT PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA

Tên đề xuất: …… Cơ quan đề xuất: …….

Tên thành viên Hội đồng: …… Chức danh trong Hội đồng: ……

Lưu ý: Phiếu hợp lệ khi đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau: (i) Có đầy đủ điểm từng tiêu chí, không vượt điểm tối đa; (ii) Có tổng điểm chênh lệch không quá 20% so với điểm trung bình của tất cả thành viên có phiếu hợp lệ;

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
I	**NHÓM I. NHÀ KHOA HỌC VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU**	**30**		……	
a	**Năng lực của người đứng đầu dự kiến**	**12**		……	
1.1	Thành tích KH&CN trong 05 năm gần nhất	7	a) Có bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế (Q1/Q2), liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi bài báo được 0,5 điểm; tối đa là 3,0 điểm). b) Có sáng chế đã được cấp văn bằng bảo hộ, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi sáng chế được 1,0 điểm; tối đa là 2,0 điểm) c) Chủ trì nhiệm vụ KH,CN&ĐMST của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất. (Mỗi nhiệm vụ được 1,0 điểm; tối đa là 2,0 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
1.2	Kinh nghiệm quản lý	2	Có kinh nghiệm lãnh đạo đơn vị có hoạt động nghiên cứu. (Mỗi năm kinh nghiệm được 1 điểm, tối đa 2 điểm)	……	
1.3	Giải thưởng khoa học và công nghệ và đào tạo sau đại học trong 05 năm gần nhất	3	a) Có ít nhất 01 giải thưởng KH&CN cấp quốc gia hoặc quốc tế (Mỗi giải thưởng là 1 điểm, tối đa 2 điểm) b) Đã hướng dẫn chính 02 nghiên cứu sinh đã được cấp bằng. (tối đa 1 điểm)	……	
b	**Năng lực nhóm nghiên cứu**	**18**		……	
1.4	Năng lực khoa học và công nghệ của nhóm trong 05 năm gần nhất	11	a) Có ít nhất 03 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp, trong đó gồm tối thiểu 01 giáo sư/phó giáo sư tham gia; (2 điểm) b) Các thành viên nhóm có bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế (Q1/Q2), liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi 04 bài báo được 1,0 điểm, tối đa là 4,0 điểm) c) Có sáng chế đã được cấp văn bằng bảo hộ, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi sáng chế được 1 điểm; tối đa là 2 điểm) d) Các thành viên nhóm đã chủ trì hoặc tham gia chính ít nhất 03 nhiệm vụ KH&CN của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất. (Mỗi 03 nhiệm vụ là 1 điểm, tối đa là 3 điểm)	……	
1.5	Năng lực kết nối chuyên gia và hợp tác nghiên cứu của nhóm nghiên cứu trong 05 năm gần nhất	4	a) Đã chủ trì hoặc điều phối hoạt động nghiên cứu có sự tham gia thực tế của ít nhất 01 chuyên gia nước ngoài (1,5 điểm) b) Đã hợp tác nghiên cứu với ít nhất 01 tổ chức nước ngoài (1,5 điểm) c) Đã hợp tác nghiên cứu với ít nhất 01 tổ chức trong nước. (1 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
1.6	Hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực của nhóm trong 05 năm gần nhất	3	Đã hướng dẫn chính nghiên cứu sinh đã được cấp bằng (Mỗi nghiên cứu sinh là 0,5 điểm, tối đa là 3,0 điểm)	……	
II	**NHÓM II. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU VÀ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC**	**20**		……	
2.1	Sự cần thiết	3	a) Nhiệm vụ nghiên cứu phù hợp với công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. (1,5 điểm) b) Luận giải rõ tính cấp thiết, nhu cầu thực tiễn và tính khả thi của nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược. (1,5 điểm)	……	
2.2	Mục tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện	5	a) Tính khoa học và thực tiễn trong luận giải mục tiêu và nội dung đề xuất (tối đa 2,5 điểm) b) Sự phù hợp của lộ trình, tiến độ và mốc kết quả. (tối đa 2,5 điểm)	……	
2.3	Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng	3	Luận giải, làm rõ phương pháp nghiên cứu, phát triển công nghệ và kỹ thuật sử dụng phù hợp với mục tiêu làm chủ công nghệ tại mục 2.2. (tối đa 3 điểm)	……	
2.4	Kết quả đầu ra và chỉ tiêu kỹ thuật	6	a) Mức độ làm chủ công nghệ lõi (tối đa 3 điểm) b) Sản phẩm có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật rõ ràng (tối đa 3 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
2.5	Khả năng ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu	3	Có khả năng ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu; có tổ chức, doanh nghiệp cam kết tiếp nhận, ứng dụng hoặc nhận chuyển giao kết quả và có doanh nghiệp cam kết đối ứng kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu (tối đa 3 điểm).	……	
III	**NHÓM III. KHOẢNG TRỐNG NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG**	**20**		……	
3.1	Nhu cầu đầu tư và phát triển hạ tầng nghiên cứu	10	a) Phân tích, đánh giá được năng lực nghiên cứu hiện có và xác định nhu cầu đầu tư, bổ sung trang thiết bị phù hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu tại Nhóm II. (4 điểm) b) Mức độ chi tiết, rõ ràng của danh mục thiết bị, hệ thống hoặc nhóm thiết bị dự kiến đầu tư kèm theo các thông số kỹ thuật chính. (4 điểm) c) Khả năng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. (2 điểm)	……	
3.2	Điều kiện hạ tầng lắp đặt thiết bị	5	a) Có phương án khả thi về mặt bằng, nhà xưởng để lắp đặt trang thiết bị dự kiến đầu tư; (2,5 điểm) b) Hệ thống hạ tầng phụ trợ (điện, nước và các hệ thống cần thiết khác) phù hợp với yêu cầu lắp đặt, vận hành trang thiết bị. (2,5 điểm).	……	
3.3	Lộ trình đầu tư và đáp ứng các yêu cầu vận hành	5	a) Sự phù hợp của lộ trình đầu tư với tiến độ triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược (2,5 điểm) b) Khả năng đáp ứng các yêu cầu an toàn chuyên ngành và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. (2,5 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
IV	**NHÓM IV. NGUỒN LỰC VÀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH**	**15**		……	
4.1	Kinh phí đầu tư, vận hành	5	a) Sự phù hợp của kinh phí dự kiến với lộ trình đầu tư. (2 điểm) b) Sự phù hợp của nhu cầu kinh phí vận hành trong 05 năm đầu. (1,5 điểm) c) Có doanh nghiệp hoặc tổ chức khác tham gia đầu tư, đóng góp kinh phí hoặc tài sản để hình thành, nâng cấp năng lực nghiên cứu. (1,5 điểm)	……	
4.2	Nhân lực vận hành và tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật	4	Sự phù hợp của phương án bố trí nhân lực vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống, nhóm thiết bị. (4 điểm)	……	
4.3	Hệ thống quản lý chất lượng	3	Khả năng đáp ứng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn chuyên ngành tương ứng; (3 điểm)	……	
4.4	Bảo trì, bảo dưỡng và duy trì năng lực hạ tầng	3	a) Sự phù hợp của kế hoạch và chu kỳ bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn hoặc kiểm định định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật của các hệ thống, nhóm thiết bị chủ yếu. (1,5 điểm) b) Sự phù hợp của kịch bản, phương án xử lý sự cố và khôi phục hoạt động. (1,5 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Ghi chú
V	**NHÓM V. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, LIÊN KẾT, ĐÀO TẠO VÀ KHAI THÁC DÙNG CHUNG**	**15**		……	
5.1	Mô hình quản trị	4	Sự phù hợp, khả thi của mô hình tổ chức và vận hành phòng thí nghiệm. (4 điểm)	……	
5.2	Phương án khai thác dùng chung	6	a) Tính phù hợp, khả thi của phương án khai thác dùng chung hạ tầng, thiết bị. (3,5 điểm) b) Mức độ phù hợp của phương án xác định chi phí, giá dịch vụ khai thác dùng chung trên cơ sở các khoản chi phí hợp lý. (2,5 điểm)	……	
5.3	Phương án liên kết nghiên cứu và đào tạo nhân lực	5	a) Tính khả thi của phương án liên kết nghiên cứu. (2,5 điểm) b) Tính khả thi của phương án liên kết đào tạo nhân lực. (2,5 điểm)	……	
	TỔNG ĐIỂM	**100**		……	

Ý kiến nhận xét, kiến nghị của Thành viên Hội đồng (nếu có)

……
……
……

……, ngày …… tháng …… năm ……

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM-07B-TTNCTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỀ XUẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, THỬ NGHIỆM QUỐC GIA

Tên đề xuất: …… Cơ quan đề xuất: ……

Tên thành viên Hội đồng: …… Chức danh trong Hội đồng: ……

Lưu ý: Phiếu hợp lệ khi đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau: (i) Có đầy đủ điểm từng tiêu chí, không vượt điểm tối đa; (ii) Có tổng điểm chênh lệch không quá 20% so với điểm trung bình của tất cả thành viên có phiếu hợp lệ;

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
I	**NHÓM I. NHÀ KHOA HỌC VÀ NHÓM NGHIÊN CỨU**	**30**		……	
a	**Năng lực người đứng đầu dự kiến**	**14**		……	
1.1	Thành tích KH&CN trong 05 năm gần nhất	4	a) Có bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus hoặc Web of Science, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất (Mỗi bài báo được 0,5 điểm, tối đa là 1 điểm). b) Có sở hữu trí tuệ đã được cấp văn bằng bảo hộ, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi văn bằng sở hữu trí tuệ được 1 điểm; tối đa là 2 điểm) c) Chủ trì nhiệm vụ KH,CN&ĐMST của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất. (Mỗi nhiệm vụ được 0,5 điểm; tối đa là 1 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
1.2	Kinh nghiệm quản lý	4	Có kinh nghiệm lãnh đạo đơn vị có hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định. (Mỗi năm kinh nghiệm được 0,5 điểm, tối đa 4 điểm)	……	
1.3	Kinh nghiệm xây dựng phương pháp thử nghiệm	3	Tham gia xây dựng phương pháp thử nghiệm đã được ban hành theo TCVN hoặc ĐLVN. (0,5 điểm/1 phương pháp, tối đa 3 điểm)	……	
1.4	Kinh nghiệm bảo đảm chất lượng của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn	3	a) Chủ trì xây dựng phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (2 điểm) b) Chủ trì vận hành và duy trì phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn theo ISO/IEC 17025 (1 điểm)	……	
b	**Năng lực nhóm nghiên cứu, thử nghiệm**	**16**		……	
1.5	Năng lực khoa học và công nghệ của nhóm trong 05 năm gần nhất	9	a) Có ít nhất 03 tiến sĩ có chuyên môn phù hợp tham gia; (2,5 điểm) b) Các thành viên nhóm có ít nhất 10 bài báo khoa học thuộc danh mục Scopus/Web of Science liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (2 điểm) c) Có sở hữu trí tuệ đã được cấp văn bằng bảo hộ, liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất; (Mỗi văn bằng sở hữu trí tuệ được 1 điểm; tối đa là 2,5 điểm) d) Các thành viên nhóm đã chủ trì hoặc tham gia chính ít nhất 01 nhiệm vụ KH&CN của bộ, ngành, địa phương hoặc tương đương trở lên có sự tham gia đối ứng của doanh nghiệp liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đề xuất. (2 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
1.6	Năng lực kết nối chuyên gia và hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm của nhóm nghiên cứu trong 05 năm gần nhất	4	a) Đã chủ trì hoặc điều phối hoạt động nghiên cứu có sự tham gia thực tế của ít nhất 01 chuyên gia nước ngoài (1,5 điểm) b) Đã hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm với ít nhất 01 tổ chức nước ngoài (1,5 điểm) c) Đã hợp tác nghiên cứu, thử nghiệm với ít nhất 01 tổ chức trong nước (1 điểm)	……	
1.7	Hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực của nhóm trong 05 năm gần nhất	3	Thành viên nhóm đã hướng dẫn chính thạc sĩ/tiến sĩ đã được cấp bằng (mỗi thạc sĩ/tiến sĩ là 0,5 điểm, tối đa là 3 điểm)	……	
II	**NHÓM II. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU VÀ LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC**	**20**		……	
2.1	Sự cần thiết	3	a) Nhiệm vụ nghiên cứu phù hợp với công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (1,5 điểm). b) Luận giải rõ tính cấp thiết, nhu cầu thực tiễn và tính khả thi của nhiệm vụ nghiên cứu, nhu cầu thử nghiệm để phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược. (1,5 điểm)	……	
2.2	Mục tiêu, nội dung và tiến độ thực hiện	3	a) Tính khoa học và thực tiễn trong luận giải mục tiêu và nội dung đề xuất (tối đa 1,5 điểm) b) Sự phù hợp của lộ trình, tiến độ và mốc kết quả. (tối đa 1,5 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
2.3	Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm	3	a) Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm phù hợp với mục tiêu làm chủ công nghệ tại mục 2.2; (tối đa 1,5 điểm) b) Luận giải, làm rõ yêu cầu thử nghiệm, đo kiểm cần giải quyết đối với công nghệ, sản phẩm chiến lược. (tối đa 1,5 điểm)	……	
2.4	Kết quả đầu ra và chỉ tiêu kỹ thuật	5	a) Mức độ làm chủ công nghệ lõi. (tối đa 2,5 điểm) b) Sản phẩm có chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật rõ ràng (tối đa 2,5 điểm)	……	
2.5	Khả năng ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả	6	Có khả năng ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa kết quả (Có tổ chức, doanh nghiệp cam kết tiếp nhận, ứng dụng và thương mại hóa kết quả, có doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ hoặc có kinh phí đối ứng, nguồn lực,...). (tối đa 6 điểm)	……	
III	**NHÓM III. KHOẢNG TRỐNG NĂNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG**	**20**		……	
3.1	Nhu cầu đầu tư và phát triển hạ tầng nghiên cứu, thử nghiệm	10	a) Phân tích, đánh giá được năng lực thử nghiệm, đo kiểm hiện có và nhu cầu bổ sung năng lực để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm (4 điểm) b) Mức độ chi tiết, rõ ràng của danh mục thiết bị cần đầu tư, kèm theo các thông số kỹ thuật chính, phù hợp với năng lực thử nghiệm, đo kiểm cần bổ sung. (4 điểm) c) Khả năng đáp ứng nhu cầu thử nghiệm, đo kiểm của tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. (2 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
3.2	Điều kiện hạ tầng lắp đặt thiết bị	4	a) Có phương án khả thi về mặt bằng, nhà xưởng để lắp đặt trang thiết bị dự kiến đầu tư; (2 điểm) b) Hệ thống hạ tầng phụ trợ (điện, nước và các hệ thống cần thiết khác) phù hợp với yêu cầu lắp đặt, vận hành trang thiết bị. (2 điểm).	……	
3.3	Lộ trình đầu tư và đáp ứng các yêu cầu vận hành	6	a) Sự phù hợp của lộ trình đầu tư với tiến độ triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu và làm chủ công nghệ chiến lược (3 điểm) b) Khả năng đáp ứng các yêu cầu an toàn chuyên ngành và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. (3 điểm)	……	
IV	**NHÓM IV. NGUỒN LỰC VÀ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH**	**15**		……	
4.1	Kinh phí đầu tư, vận hành	6	a) Sự phù hợp của kinh phí dự kiến với lộ trình đầu tư; (2 điểm) b) Sự phù hợp của nhu cầu kinh phí vận hành trong 05 năm đầu; (2 điểm) c) Có phương án huy động nguồn lực tham gia đầu tư, đóng góp kinh phí hoặc tài sản để hình thành trung tâm; (2 điểm)	……	
4.2	Nhân lực vận hành và tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật	2	Sự phù hợp của phương án bố trí nhân lực vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống, nhóm thiết bị. (2 điểm)	……	
4.3	Hệ thống quản lý chất lượng	4	Khả năng đáp ứng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn chuyên ngành tương ứng; (4 điểm)	……	

STT	Tiêu chí đánh giá	Tối đa	Điều kiện xác định mức điểm	Điểm chấm	Nhận xét
4.4	Bảo trì, bảo dưỡng và duy trì năng lực hạ tầng	3	a) Sự phù hợp của kế hoạch và chu kỳ bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn hoặc kiểm định định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật của các hệ thống, nhóm thiết bị chủ yếu; (1,5 điểm) b) Sự phù hợp của kịch bản, phương án xử lý sự cố và khôi phục hoạt động; (1,5 điểm)	……	
V	**NHÓM V. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, LIÊN KẾT, ĐÀO TẠO VÀ KHAI THÁC DÙNG CHUNG**	**15**		……	
5.1	Mô hình quản trị	4	Sự phù hợp, khả thi của mô hình tổ chức và vận hành trung tâm; (4 điểm)	……	
5.2	Phương án khai thác dùng chung	7	a) Tính phù hợp, khả thi của phương án khai thác dùng chung hạ tầng, thiết bị. (4 điểm) b) Mức độ phù hợp của phương án xác định chi phí, giá dịch vụ khai thác dùng chung trên cơ sở các khoản chi phí hợp lý. (3 điểm)	……	
5.3	Phương án liên kết nghiên cứu, đào tạo nhân lực	4	a) Tính khả thi của phương án liên kết nghiên cứu. (2 điểm) b) Tính khả thi của phương án liên kết đào tạo nhân lực. (2 điểm)	……	
	TỔNG ĐIỂM	**100**		……	

Ý kiến nhận xét, kiến nghị của Thành viên Hội đồng (nếu có)

……
……
……

……, ngày …… tháng …… năm …….

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BM-08-TTPTN
68./2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Tên đề xuất: ……

Loại hình: □ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia
□ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

Cơ quan đề xuất: ……

Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

Phiên họp ngày …/…/…

Theo Quyết định thành lập Hội đồng số ……. ngày …

Ban kiểm phiếu gồm:

- ……., trưởng ban;
- ……., thành viên thứ nhất;
- ……., thành viên thứ hai.

1. Số phiếu phát ra:	**2. Số phiếu thu về:**
3. Số phiếu hợp lệ:	**4. Số phiếu không hợp lệ:**

TT	**Thành viên Hội đồng**	**Điểm đánh giá**					**Tổng số điểm**
		Nhóm I	**Nhóm II**	**Nhóm III**	**Nhóm IV**	**Nhóm V**	
1.	…	…	…	…	…	…	…
2.	…	…	…	…	…	…	…
…	…	…	…	…	…	…	…
	Tổng số điểm trung bình	…	…	…	…	…	…

5. Kết quả kiểm phiếu

- Tổng điểm trung bình từ 75/100 trở lên: □ Có □ Không.

- Điểm trung bình mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 60% điểm tối đa của nhóm trở lên: □ Có □ Không.
- Kết luận hồ sơ đề xuất: □ Đạt □ Không đạt.
- Ý kiến khác (nếu có): …

……, ngày …… tháng …… năm ……

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1	**Thành viên thứ 2**	**Trưởng ban kiểm phiếu**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

BM-09-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN HỒ SƠ ĐỀ XUẤT TRUNG TÂM, PHÒNG THÍ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề xuất: ……

2. Loại hình: □ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia
□ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

3. Cơ quan đề xuất: ……

4. Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

5. Quyết định thành lập Hội đồng số:

6. Hình thức họp (Trực tuyến/Trực tiếp/Kết hợp): …

7. Số thành viên Hội đồng tham dự/tổng số thành viên Hội đồng: …/…

Số thành viên Hội đồng vắng mặt: …, gồm:

……

8. Đại biểu tham dự phiên họp:

……

II. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Thư ký hành chính công bố Quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và đại biểu tham dự. Đại diện đơn vị đầu mối nêu yêu cầu và tiêu chí đánh giá, lựa chọn đề xuất.

2. Hội đồng làm việc theo trình tự quy định tại Điều 12 Thông tư số /2026/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, hồ sơ và trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.

3. Thư ký khoa học ghi chép đầy đủ ý kiến của thành viên Hội đồng và các đơn vị liên quan tại phụ lục kèm theo Biên bản.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG

1. Số hồ sơ đánh giá: …

2. Kết quả hồ sơ đề xuất:

2.1. Hồ sơ đề xuất số 1:

- Tên đề xuất: ……
- Cơ quan đề xuất: ……

- Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

- Kết quả đánh giá: □ Đạt □ Không đạt;*(Nhận xét về sự phù hợp, tính khả thi của đề xuất được đánh giá "Đạt"; luận giải lý do đối với các đề xuất được đánh giá "Không đạt")*

.....

- Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

.....

2….. Hồ sơ đề xuất số ….

- Tên đề xuất: ……

- Cơ quan đề xuất: ……

- Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

- Kết quả đánh giá: □ Đạt □ Không đạt;

(Nhận xét về sự phù hợp, tính khả thi của đề xuất được đánh giá "Đạt"; luận giải lý do đối với các đề xuất được đánh giá "Không đạt")

.....

- Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

3. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....

.....

4. Kiến nghị thứ tự ưu tiên, lựa chọn đối với các hồ sơ đề xuất được Hội đồng đánh giá "Đạt"

Trường hợp phải xếp thứ tự ưu tiên theo khoản 9 Điều 12, ghi bảng dưới đây đối với các đề xuất được đánh giá "Đạt", nêu rõ căn cứ so sánh và xếp thứ tự.

Thứ tự ưu tiên	**Tên đề xuất**	**Tổng điểm trung bình**	**Căn cứ ưu tiên; kiến nghị**
1	…	…	…
…	…	…	…

Biên bản họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ đề xuất trung tâm, phòng thí nghiệm kết thúc hồi … giờ … cùng ngày, được lập thành … bản có giá trị pháp lý như nhau./.

……, ngày …… tháng …… năm ……

Thư ký khoa học Hội đồng	**Chủ tịch Hội đồng/Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Phụ lục

Ý kiến của các thành viên và các bên liên quan

(Kèm theo Biên bản họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn hồ sơ đề xuất trung tâm, phòng thí nghiệm)

……
……
……

BM-10-TTPTN
68./2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BKHCN-… V/v thông báo kết quả đánh giá, lựa chọn đề xuất…	*Hà Nội, ngày tháng năm 202..*

Kính gửi: ……

Căn cứ Thông tư số …/2026/TT-BKHCN và Biên bản họp Hội đồng số … ngày … , Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo:

1. Thông tin đề xuất

Tên đề xuất: ……

Loại hình: □ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

□ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

Cơ quan đề xuất: ……

Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……..

2. Kết quả

……

3. Đề xuất, kiến nghị

Nội dung cần hoàn thiện đối với đề xuất được Hội đồng đề nghị lựa chọn: …

Đối với đề xuất được Hội đồng đề nghị lựa chọn, đề nghị cơ quan đề xuất gửi hồ sơ hoàn thiện và Bản giải trình, tiếp thu theo BM-11-TTPTN trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản này theo khoản 1 Điều 14 Thông tư.

Đầu mối tiếp nhận….., thông tin liên hệ…..

Nơi nhận: - Như trên; - Bộ trưởng (để b/c); - Thứ trưởng… (để b/c); - Lưu: VT, CN	**ĐẠI DIỆN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

BM-11-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

TÊN CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU VÀ HOÀN THIỆN ĐỀ XUẤT

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Tên đề xuất: ……

Loại hình: □ Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia
□ Trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia

Cơ quan đề xuất: ……

Tổ chức dự kiến quản lý, vận hành: ……

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng ngày … và văn bản đề nghị hoàn thiện số … ngày … của Bộ Khoa học và Công nghệ, [tên cơ quan] báo cáo việc tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ như sau:

TT	Ý kiến, yêu cầu của Hội đồng	Nội dung tiếp thu hoặc giải trình	Vị trí đã chỉnh sửa; tài liệu chứng minh
…	…	…	…
…	…	…	…
…	…	…	…
…	…	…	…

Danh mục hồ sơ, tài liệu gửi kèm và phiên bản hoàn thiện: …

[Tên cơ quan đề xuất]…chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung giải trình, thông tin và tài liệu thuộc phạm vi quản lý.

……, ngày …… tháng …… năm ……

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐỀ XUẤT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN

Chủ tịch Hội đồng/Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thành viên phản biện 1
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Thành viên phản biện 2
(Ký và ghi rõ họ, tên)

BM-12-TTPTN
68/2026/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: .../QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BKHCN ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, hồ sơ và trình tự, thủ tục đánh giá, lựa chọn đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng đánh giá, lựa chọn đề xuất trung tâm, phòng thí nghiệm được thành lập tại Quyết định số ...../QĐ-..... ngày ..... tháng .... năm ..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đề xuất phát triển trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, bắt đầu thực hiện từ năm 20…, tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Danh mục được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này là căn cứ để cơ quan đề xuất tổ chức triển khai các bước tiếp theo về đầu tư, nâng cấp trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Giao Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ thông báo kết quả lựa chọn, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, Thủ trưởng cơ quan đề xuất, tổ chức dự kiến quản lý, vận hành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- … ;
- Lưu: VT, ….

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

DANH MỤC ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM, PHÒNG THÍ NGHIỆM

(Kèm theo Quyết định số .../... ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Tên trung tâm, phòng thí nghiệm đề xuất	Cơ quan đề xuất	Đơn vị dự kiến quản lý, vận hành	Thời gian dự kiến đầu tư
	I. Tên trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm quốc gia			
1	…		…	…
2	…		…	…
…	**…**		…	…
	II. Tên phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia			
....				